

Số: 03/2026/QĐST-DS

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 09/01/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 24/11/2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N1 (A). Địa chỉ: Số B, L, phường G, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải N - Giám đốc ngân hàng N1 - chi nhánh H1 (Theo văn bản ủy quyền số 2665/QĐ/NHNo - PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N1). Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn H - Phó giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh H1 (Theo Giấy uỷ quyền số 347-UQ/NHNo.HSP-TTDS ngày 20/10/2025); Địa chỉ: Thôn B, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Vương Thị L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Vương Thị L có trách nhiệm thanh toán số tiền vay còn nợ tại Hợp đồng tín dụng số 8208LAV202100990, ngày 10/11/2021 cho Ngân hàng N1 đến ngày 09/01/2026 là 250.941.535 đồng, trong đó: Nợ gốc 217.741.780 đồng và nợ lãi 33.199.755 đồng (trong đó lãi trong hạn 31.694.851 đồng, lãi quá hạn 1.070.199 đồng, lãi chậm trả 434.705 đồng).

Về phương thức, thời hạn trả nợ:

Về nợ gốc:

Lần thứ 1: Chậm nhất đến ngày 28/02/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Chậm nhất đến ngày 28/03/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Chậm nhất đến ngày 28/04/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Chậm nhất đến ngày 28/05/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Chậm nhất đến ngày 28/06/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Chậm nhất đến ngày 28/07/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 7: Chậm nhất đến ngày 28/08/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 8: Chậm nhất đến ngày 28/09/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 9: Chậm nhất đến ngày 28/10/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 10: Chậm nhất đến ngày 28/11/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 11: Chậm nhất đến ngày 28/12/2026 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 12: Chậm nhất đến ngày 28/01/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 13: Chậm nhất đến ngày 28/02/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 14: Chậm nhất đến ngày 28/03/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 15: Chậm nhất đến ngày 28/04/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 16: Chậm nhất đến ngày 28/05/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 17: Chậm nhất đến ngày 28/06/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 18: Chậm nhất đến ngày 28/07/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 19: Chậm nhất đến ngày 28/08/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 20: Chậm nhất đến ngày 28/09/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 21: Chậm nhất đến ngày 28/10/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 22: Chậm nhất đến ngày 28/11/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 23: Chậm nhất đến ngày 28/12/2027 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 24: Chậm nhất đến ngày 28/01/2028 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền gốc là: 10.741.780 đồng.

Về nợ lãi:

Lần thứ 1: Chậm nhất đến ngày 28/02/2028 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền lãi là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Chậm nhất đến ngày 28/03/2028 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền lãi là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Chậm nhất đến ngày 28/04/2028 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền lãi là: 9.000.000 đồng.

Lần thứ 4: Chậm nhất đến ngày 28/05/2028 sẽ trả cho Ngân hàng N1 số tiền lãi là: 6.199.755 đồng.

Ngoài ra, chị Vương Thị L tiếp tục trả khoản tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 10/01/2026 cho đến khi trả xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng, mức lãi suất được tính theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận ký kết tại Hợp đồng tín dụng số 8208LAV202100990, ngày 10/11/2021.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

- Chị Vương Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 6.273.000 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng N1 – Chi nhánh H1 số tiền 6.123.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp (do Hoàng Phi T nộp), theo biên lai số 0001503 ngày 14/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thế Chiến